

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2024

V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 399/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Chị Phan Thị H; sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện B, có mặt.

Bị đơn: - Anh Trần Hữu H1; sinh năm: 1990; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã B, huyện B; Hiện cư trú tại: F R, R, Preston P 6 QE, Vương Quốc A, vắng mặt không có lý do.

Thân nhân của anh Trần Hữu H1: Bà Nguyễn Thị H2 (Mẹ đẻ của anh H1); địa chỉ: Thôn F, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hữu H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 01 năm 2014 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn 2 vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì anh H1 đi lao động tại A, sau đó vợ chồng ít liên lạc. Nguyên nhân do vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ trước, nay lại ở xa nhau, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Diễm Nhã U, sinh ngày 12/02/2016 và Trần Cát Tuệ N, sinh ngày 26/11/2017 hiện nay con đang ở với chị. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn là được chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu (hai cháu cũng có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với chị) và không yêu cầu anh H1

phải cấp dưỡng nuôi con, chị tự đảm bảo được việc nuôi con, thu nhập của chị mỗi tháng từ 10 – 15 triệu đồng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Hữu H1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh H1 và Ủy thác cho Đ tại V để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh H1, tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh H1, tại phiên tòa anh H1 vắng mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ngày 19/12/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có công văn số 5748/CV-TA về việc yêu cầu phòng Q – Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Trần Hữu H1. Ngày 03/01/2024, phòng Q – Công an tỉnh Q có Công văn số 27/CV-QLXNC cung cấp thông tin anh Trần Hữu H1, sinh ngày 01/01/1990 đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 23/02/2021 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã gửi giấy báo cho bà Nguyễn Thị H2 (mẹ đẻ anh H1) đến để cung cấp địa chỉ của anh H1 và trình bày những vấn đề liên quan đến việc chị H xin ly hôn anh H1 nhưng bà H2 không hợp tác.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Trần Hữu H1; Về con chung đề nghị xử giao Trần Diễm Nhã U, sinh ngày 12/02/2016 và Trần Cát Tuệ N, sinh ngày 26/11/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung chị H trình bày không có nên không xem xét; Đương sự phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo trình bày của đương sự và xác nhận tại Công văn số 27/CV-QLXNC, ngày 03/01/2024 của phòng Q – Công an tỉnh Q thì anh Trần Hữu H1, sinh ngày 01/01/1990 đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 23/02/2021 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1

Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh của anh Trần Hữu H1 và niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã tiến hành ủy thác tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tổng đạt đến cơ quan Đ tại V để tổng đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Trần Hữu H1 đồng thời tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị Phan Thị H, Thông báo thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả.

Sau đó Tòa án đã thông báo cho anh Trần Hữu H1 biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị H và anh H1 trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (26, 27, 28/8/2024) nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh H1. Tại phiên tòa anh H1 vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ **khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: anh Trần Hữu H1 và chị Phan Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 01 năm 2014 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2020 thì anh H1 đi lao động tại A, sau đó vợ chồng ít liên lạc. Nguyên nhân do vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ trước, nay lại ở xa nhau, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Trần Hữu H1 là phù hợp.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng chị H anh H1 có 02 con chung Trần Diễm Nhã U, sinh ngày 12/02/2016 và Trần Cát Tuệ N, sinh ngày 26/11/2017 hiện đang ở với chị H, xét hiện nay anh H1 đang ở nước ngoài, trong khi hai con đang ở với chị H, chị H tha thiết xin được nuôi cả hai đứa con. Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng,

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị tự đảm bảo được cuộc sống cho các con, xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng của chị là hoàn toàn tự nguyện, cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung*: Không có, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài*:

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng thông tin trên VOV5: Chị H phải chịu 2.765.000 đồng (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; **khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228**; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 469, 474, 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; khoản 3 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Trần Hữu H1.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao hai con chung Trần Diễm Nhã U, sinh ngày 12/02/2016 và Trần Cát Tuệ N, sinh ngày 26/11/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Không có ai yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí*: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0004764 ngày 19/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Về lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng VOV5 chị H đã nộp đủ 2.765.000 đồng tại Tòa án.

5. Án xử sơ thẩm công khai, chị Phan Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Hữu H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB(P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Bắc Trạch;
- Lưu Toà DS, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thái Sơn